

Phẩm 5: NIỆM TRỤ

Bấy giờ, Tối Thắng từ tòa đứng dậy che áo bên vai trái, gối phải chấm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có năng lực biết rõ đường chánh, đường tà như vậy thì tâm ấy nương tựa vào đâu?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì tâm luôn chân chánh không có mê loạn. Vì sao? Vì Bồ-tát tu tập viên mãn niệm trụ về thân, thọ, tâm, pháp. Hễ có đi vào thành ấp, xóm làng nghe nói lợi dưỡng tâm không tham đắm, nhiễm trước. Giống như Thế Tôn đã dạy trong giới kinh: “Người khéo chánh niệm thì xa lìa các phiền não.”

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo tu niệm trụ về thân như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này dùng trí như thật xa lìa pháp ác bất thiện tương ứng với thân. Quán sát thân này từ đầu đến chân chỉ có các thứ bất tịnh tội lỗi, vô ngã, vô lạc, vô thường, bại hoại, tanh hôi, thú uế, gân mạch dính liền, gớm ghiếc như vậy ai mà thêm nhìn. Quán thân như vậy rồi thì tham dục, chấp thân, ngã kiến, trong thân không còn, nhờ đó mà có năng lực thuận theo các pháp lành.

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khéo tu niệm trụ về thọ như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này suy nghĩ: Các thọ đều khổ nhưng vì hữu tình điên đảo lầm tưởng cho là vui. Phàm phu ngu si cho khổ là vui. Thánh giả chỉ nói tất cả đều khổ, vì muốn đoạn diệt khổ nên cần phải tu tinh tấn và khuyến khích người khác nên tu pháp này. Quán như vậy rồi thường trụ niệm về thọ, không tùy thuận hoạt động của thọ mà phải tu hành đoạn dứt thọ và cũng dạy cho người khác như vậy.

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo tu niệm trụ về tâm như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này suy nghĩ: Tâm vô thường, người ngu bảo là thường trụ, khổ bảo là vui, vô ngã bảo là ngã, bất tịnh bảo là tịnh. Tâm này không ngừng thay đổi mau chóng là căn bản của tùy miên, là cửa ngõ của cảnh giới ác, là nhân duyên của phiền não, hoại diệt cõi thiện. Tâm này thường sinh tham, sân, si khó tin tưởng. Tâm dẫn đầu các pháp. Nếu biết rõ tâm thì rõ các pháp. Các pháp thế gian đều do tâm tạo. Tâm không tự thấy được tội lỗi, hoặc thiện, hoặc ác đều từ tâm khởi lên. Tâm tánh chuyển nhanh như vòng lửa quay chẳng dừng, như gió, như quang năng, như nước chảy mạnh, như lửa phừng cháy. Quán tâm như vậy rồi thì niệm không động khiến tâm tùy theo ta mà không chạy theo tâm. Nếu điều phục tâm tức điều phục các pháp.

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo niệm trụ về pháp như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này biết như thật thế gian có các pháp ác bất thiện đó là tham, sân, si và các phiền não. Cần phải tu các pháp để đối trị như tu pháp đối trị tham, sân, si và các pháp khác để đối trị phiền não. Biết như vậy rồi tức chẳng khởi niệm trở lại chẳng hành những pháp kia và cũng làm cho người khác xa lìa.

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với cảnh khởi niệm như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này nếu gặp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp liền nghĩ: “Tại sao đối với pháp không chân thật này mà lại sinh tham ái ư? Đây chỉ là sự đắm trước của phàm phu ngu si, ấy là bất thiện.”

Như Thế Tôn dạy: “Ái thì sinh đắm trước, đắm trước thì sinh mê lầm, do đó không biết pháp thiện, pháp ác. Vì vậy nên đọa vào cảnh giới ác.” Bồ-tát không như vậy nên

không rơi rớt, không đắm trước cảnh giới và khiến cho người khác cũng vậy.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa niệm A-lan-nhã. Nghĩa là Bồ-tát suy nghĩ: “A-lan-nhã là chỗ không ồn ào, không người ở, là trụ xứ tịch tĩnh. Trời, Rồng, Dược-xoa, Tha tâm trí đều biết tâm, tâm sở pháp của ta. Ở đây ta không nên khởi tâm tà vậy.” Do suy nghĩ vậy nên được xả ly, đối pháp chánh niệm siêng năng tu hành.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa suy nghĩ: “Thành ấp tụ lạc là nơi ồn ào chẳng phải chỗ đi lại của người xuất gia, vì vậy không nên đến. Đó là quán rượu, mãi dâm, vương cung, sòng bạc, ca vũ trường, các chỗ như vậy cần phải xa lìa.”

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghe lợi dưỡng liền khởi chánh niệm thế này: Vì sinh phước cho người kia nên nhận tài vật này chứ chẳng phải do tham đắm, không do tham ái nên không nhận rồi để keo kiệt, nuôi dưỡng vợ con, cũng không nói ta có tài vật như vậy mà đem giúp khắp cả cho người nghèo cùng, người hành như vậy thì mọi người đều tán thành, rồi ra cũng chẳng hề chấp trước ngà và ngã sở. Lại suy nghĩ: “Mọi người đều khen ta có danh tiếng bố thí nhưng thế gian vô thường, mau chóng, hoại diệt tại sao người trí đối với vô thường, không thật, không hằng, không chủ ấy mà lại theo đó hành chấp ngã và ngã sở ư?”

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa niệm đến những cấm giới mà Thế Tôn đã dạy, nghĩ rằng: “Chư Phật ba đời đều học giới này để thành Vô thượng Chánh giác, chứng đại Niết-bàn, biết như vậy rồi nên tinh tấn tu học.”

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì giáo hóa hữu tình và tự tu tập, ít muốn vui đủ, mặc áo phấn tảo, tâm thường trong sạch, tín lực vững chắc, thà bỏ thân mạng chứ không phạm giới. Tâm xa lìa kiêu mạn dù mặc áo xấu đi vào thành khát thực nhưng không hổ thẹn, không lừa dối, siêng tu tinh tấn, việc làm chưa xong thì không bỏ dở giữa chừng, đối với y phục phấn tảo không bị lỗi lầm, đối với y phục cũ mục hư nát không khinh chê, chỉ giữ cái đức của mình. Người ly dục mới mặc y phục này được Như Lai khen ngợi, vì ngăn ngừa sự xan tham, cũng không khen mình mặc áo này, hay chê người không mặc. Người thực hành như thế được chư Thiên lễ kính, được Phật tán thán, Bồ-tát hộ trì, Bà-la-môn... đều cung kính cúng dường.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường tu điệuhạnh thanh tịnh như thế.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với hạnh cao thượng cần gì mặc áo phấn tảo này?

Phật bảo:

–Này Thiên vương, các Đại Bồ-tát vì hộ thế gian nên mặc y phục phấn tảo này. Vì sao? Vì thế gian thấy mặc y phục này thì các điều ác đều dứt và sinh điều lành.

Này Thiên vương, ý ông nghĩ sao? Bồ-tát tu hạnh cao thượng có như Thế Tôn không?

Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát tu hạnh cao thượng trăm ngàn, vạn, ức cho đến vô số cũng không sánh bằng Thế Tôn. Vì sao? Vì Phật là Đấng Pháp Vương đầy đủ trí Nhất thiết nên không có một pháp nào mà không thể chiếu soi.

Này Thiên vương, ý ông nghĩ sao? Phật thị hiện khổ hạnh và tán thán công đức tu hạnh Đổ-đa với tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... để làm gì?

Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đức Phật thị hiện như thế là giáo hóa các hữu tình có thể độ được và các Bồ-tát mới phát tâm... chưa dứt được phiền não nên phải nói pháp để đối trị.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy! Bồ-tát tu hạnh cao thượng mặc y phục phấn tảo cũng lại như vậy. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ phương tiện quyền xảo làm lợi ích cho hữu tình.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì thế gian nên chỉ giữ ba y. Vì sao? Vì tâm ít muốn biết đủ nên chẳng cầu nhiều. Vì không tìm cầu nên không chứa cất, không chứa cất nên không mất mát, không mất mát nên không buồn khổ, không buồn khổ nên xa lìa phiền não, lìa phiền não nên không còn đấm trước, không đấm trước thì các lậu tận diệt.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn làm lợi lạc hữu tình nên cầm bát vào thành khát thực. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát luôn huân tập tâm đại Bi, quán các hữu tình đa số nghèo khổ, vì muốn cho họ giàu vui nên nhận sự cúng dường. Khi vào thành áp oai nghi tề chỉnh, tâm ngay thẳng giữ gìn các căn, bước đi từ tốn xem trước chừng sáu gang tay, chậm rãi mà đi, không nhìn ngó hai bên, theo thứ lớp khát thực như pháp không bỏ nhà nghèo, khát thực đúng lượng, không tham cầu nhiều, trong bát cơm ấy sốt một phần bố thí cho kẻ nghèo, cúng dường phước điền. Vì sao? Vì tín thí khó tiêu và vì sự sinh phước.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ một chỗ ngồi ăn không hề di chuyển. Vì sao? Vì Bồ-tát chỉ một chỗ ngồi là tòa Bồ-đề vi diệu, ma đến quấy nhiễu cũng không làm khuynh động, đối với định tuệ, trí xuất thế, pháp không, thật tế, chân như, như lý Thánh đạo, Nhất thiết chủng trí đều không thay đổi. Vì sao? Vì Nhất thiết chủng trí từ một chỗ mà đắc vậy. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ một chỗ ngồi ăn vậy.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện quyền xảo vì các hữu tình thị hiện khát thực.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường siêng tu học hạnh A-lan-nhã, nghĩa là tu phạm hạnh. Đối với các căn không phát sinh tội lỗi, ưa thích học rộng, siêng tu chánh hạnh, xa lìa ngã và sự sợ hãi, không đấm trước thân, thường hành tịch tĩnh. Các Bồ-tát này thường ưa xuất gia ở trong chánh pháp, giữ tam luân giới, biết rõ pháp tướng. Như Lai đã từng thuyết giới cho ba hạng người già, trẻ, trung niên đều được thấu hiểu, chẳng duyên ngoại cảnh, chuyên niệm tự tâm, chệ pháp thế tục, khen pháp xuất gia, điều phục các căn, không chấp giữ cảnh giới ác, ở nơi A-lan-nhã không ở nơi nạn xứ, chẳng xa chẳng gần xóm làng để khát thực, nơi ấy có suối nước trong, tắm rửa dễ dàng, rừng nhiều hoa quả, không có thú dữ, hang núi yên tĩnh, ít người. Cư trú những nơi thắng xứ như thế đối với pháp đã học đêm ngày ba thời chuyên cần đọc tụng, tiếng chớ cao, thấp, tâm không duyên ngoại cảnh, chỉ chuyên trì ức niệm. Bà-la-môn... có đến chỗ ấy phải niềm nở, vui mừng thăm hỏi, mời ngồi. Quán biết căn tánh để thuyết pháp cho họ được hoan hỷ, tín thọ, vâng làm. Dùng đầy đủ phương tiện khéo léo như vậy làm cho họ xa lìa ngã tâm. Vì vô ngã nên ở nơi vắng vẻ không có sợ hãi, vì xa lìa sợ hãi nên vui hạnh tịch tĩnh. Bồ-tát dùng phương tiện quyền

xảo như thế nên thị hiện tu hành ở nơi A-lan-nhã.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán biết các hành, suy nghĩ: “Các thức ăn uống đều trong sạch thơm tho nhưng do lửa thân tiếp xúc biến thành bất tịnh, hủy hoại hôi hám. Người ngu vô trí luyến ái thân này và đồ ăn uống. Nếu theo thánh trí như thật quán sát thì sinh tâm chán ghét không còn say đắm.”

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ: “Nhiều hành động sân giận thì sẽ gây nghiệp ác, ta phải lìa tâm sân để hướng đến chánh đạo, suy nghĩ chân thật chứ chẳng nói suông.”

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ: “Các pháp sinh do nhân duyên, pháp nhân duyên lại từ duyên khởi. Vì sao đối với sinh nhân duyên pháp hư vọng này mà người trí lại tạo tội lỗi?” Bồ-tát đoạn trừ những pháp chướng ngại điều thiện ở trong thân. Nếu chưa dứt trừ những pháp chướng ngại điều thiện mà người khác có làm chướng ngại điều thiện pháp thì tâm liền buông xả không nên phát sinh vô minh.

Thế nào gọi là pháp chướng ngại điều thiện? Nghĩa là không cung kính Phật, Pháp, Tăng và giới thanh tịnh, không kính đồng học, tự cao khinh thường những người lớn, nhỏ, già, trẻ, hướng đến năm dục, quay lưng với Niết-bàn và phát sinh ngã kiến, hữu tình kiến, cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến, chấp không rồi khởi lên đoạn kiến, chấp có, rồi khởi lên thường kiến, xa lìa Thánh hiền, gần gũi phàm phu, nương người phá giới, thân gần bạn ác, xa lìa bạn lành, nghe pháp thâm sâu sinh tâm hủy báng. Thân ghét, luật nghi, lời nói không ái ngữ, tâm lại nịnh hót, quanh co, bị phiền não che lấp, tham đắm lợi dưỡng, phát sinh đủ năm mạn:

1. Kiêu mạn vì dòng họ cao quý.
2. Kiêu mạn vì dòng họ giàu sang.
3. Kiêu mạn vì hiểu biết hơn người.

4. KIÊU MẠN VỀ ĐẤT NƯỚC.

5. Kiêu mạn về đồ chúng.

Thấy việc ác liền giúp sức, gặp việc thiện lại tránh xa, khen ngợi sắc đẹp của đàn bà, con nít, ngoại đạo, không ưa tu tập hạnh A-lan-nhã, không biết ăn uống đúng lúc, tuy có đọc tụng mà chẳng đúng thời, xa lìa Sư trưởng, thấy việc thiện không tôn trọng, thấy việc ác không sợ hãi, như voi không có móc, ngựa không dây cương, buông lung chẳng chế ngự được. Nhiều sân giận, không có từ tâm, thấy người khổ không thương, gặp người bệnh không thăm hỏi, gặp người chết không lo sợ; người ở chỗ có đồng lửa lớn mà chẳng mong cầu ra khỏi, việc đáng làm không làm, việc không đáng làm thì làm, việc không đáng suy nghĩ thì suy nghĩ, việc đáng suy nghĩ thì không suy nghĩ, việc chẳng mong cầu thì cầu, không ra khỏi bảo đã ra khỏi, chẳng phải đường gọi là đường, chưa chứng đắc cho là chứng đắc; ưa huân tập việc ác lớn, xa lìa việc thiện lớn, hủy

báng Đại thừa và người hành Đại thừa, khen ngợi tiểu thừa và người học tiểu thừa; ưa nói lời thô ác, làm loạn, đấu tranh, tâm không từ bi làm cho người khác phải khiếp sợ; nói lời thô bỉ không có một chút chân thật, say mê theo hý luận không thể bỏ được. Các việc như vậy gọi là pháp chướng ngại điều thiện.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu tập không hạnh, diệt pháp hý luận, suy nghĩ rằng: “Cảnh giới sở quán đều trống không, tâm năng quán cũng chẳng có, không có hai loại năng quán và sở quán khác nhau. Các pháp một tướng còn gọi là không tướng, suy nghĩ như thế thì không còn giữ tướng trong ngoài không thấy thân tâm, cũng không thấy pháp, liên tiếp tu tập chỉ quán theo thứ lớp. Quán là thấy như thật pháp. Chỉ là sự nhất tâm bất loạn. Bồ-tát tu quán hạnh như thế rồi liền được tịnh giới. Vì giới thanh tịnh nên hạnh cũng thanh tịnh. Đây là quán hạnh thanh tịnh của Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.”

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì pháp tạng Vô thượng của Như Lai, nhận lãnh chánh pháp. Vì hộ pháp chứ không vì lợi dưỡng, vì làm cho hạt giống Tam bảo không đoạn dứt chứ không phải vì sự cung kính. Vì muốn hộ trì hạnh Đại thừa chứ không vì danh vọng. Làm chỗ nương tựa cho người không có chỗ nương tựa, làm người cứu giúp cho người không được cứu giúp, làm cho an lạc người không được an lạc, làm cho người không có Tuệ nhãn được Tuệ nhãn. Dạy đạo Thanh văn cho người tu tiểu thừa, chỉ đạo Độc giác cho người tu Trung thừa, chỉ đạo Vô thượng cho người tu Đại thừa. Vì trí Vô thượng nên nghe pháp như thế, chứ không phải vì cầu thừa thấp kém.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo biết rõ các pháp Tỳ-nại-da khác nhau. Nghĩa là Tỳ-nại-da, hạnh Tỳ-nại-da, Tỳ-nại-da sâu xa, Tỳ-nại-da vi tế, tịnh cùng bất tịnh, có lỗi không lỗi, giới bản, biệt giải thoát, Tỳ-nại-da Thanh văn, Tỳ-nại-da Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với các pháp Tỳ-nại-da như thế đều thấy biết rõ.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ tất cả oai nghi tế hạnh khéo học giới pháp của Thanh văn, Độc giác thọ trì. Đã tu giới hạnh mà nếu như thấy oai nghi nào không đúng ý mọi người thì Bồ-tát từ bỏ ngay, không đúng chỗ không hành. Nếu có Sa-môn nào oai nghi giới hạnh đầy đủ thanh tịnh thì nên gần gũi họ. Nếu Bà-la-môn học các hạnh khác thì bảo họ xa lìa, khuyến khích họ tu Tỳ-nại-da. Tu tập giới hạnh thanh tịnh như vậy nên diệt sạch tâm xảo trá, tật đố. Tự hành hạnh bố thí và cũng khuyên người làm theo. Tán thán hạnh bố thí làm cho người khác học theo, thấy người khác bố thí sinh tâm tùy hỷ chớ không có ý niệm nên bố thí cho ta đừng bố thí cho ai khác. Chỉ nên suy nghĩ: “Đa số hữu tình đều bị nghèo thiếu, đói lạnh, khổ nhọc, nguyện cho họ đời nay được an vui, vì nghe chánh pháp nên đời sau được an vui. Đời nay ta phải siêng năng tu tập. Nguyện ta cùng hữu tình đều được xuất ly.” Đây là Bồ-tát không có tâm tật đố, tâm luôn bình đẳng với các hữu tình. Nếu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã cho đến trí Nhất thiết tướng đều vì khắp tất cả hữu tình không có tâm phân biệt. Vì sao? Vì pháp tu với hữu tình cùng niệm một cảnh giới là làm cho mau chóng giải thoát, chính mình đã thoát ra khỏi lửa sinh tử thì nguyện cho hữu tình cũng được ra khỏi.

Này Thiên vương, thí như trưởng giả có sáu người con nhỏ đại ông đều yêu thương không có phân biệt. Trưởng giả ở ngoài thấy nhà bị cháy. Ý ông nghĩ sao? Khi thấy trưởng giả có suy nghĩ như thế này không: Đối với sáu đứa con kia, ta cứu đứa này

trước, đưa kia sau?

Bạch Thế Tôn, không có như vậy. Vì sao? Vì người cha luôn đem tâm bình đẳng đối với con cái.

Thiên vương nên biết, vì những kẻ ngu si tham đắm trong sáu đường, đang ở trong nhà lửa sinh tử không biết đường ra thì Bồ-tát đem tâm bình đẳng dùng mọi phương tiện hướng dẫn họ đi ra để được an ổn trong cõi tịch tĩnh.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp cũng vậy vì hộ chánh pháp cúng dường Như Lai, dùng đầy đủ các thứ để cúng dường Như Lai, như thật tu hành để cúng dường Như Lai, làm lợi ích an lạc hữu tình để cúng dường Như Lai, giữ gìn thiện pháp của hữu tình để cúng dường Như Lai, tùy thuận giáo hóa, hướng dẫn hữu tình, hành Bồ-tát đạo, việc làm đi đôi với lời nói, tâm mong cầu Vô thượng giác không hề mỏi mệt, làm như thế mới gọi là cúng dường chư Phật, chẳng phải đem của cải mới gọi là cúng dường. Vì sao? Vì pháp là thân Phật. Nếu cúng dường pháp tức là cúng dường Phật. Chư Phật Thế Tôn đều từ chỗ tu hành như thật mà đến, vì làm lợi ích an lạc cho hữu tình, vì hộ trì thiện pháp, tùy thuận hữu tình. Nếu chẳng làm như vậy là trái với bản nguyện. Lười biếng giải đãi không thể thành tựu tâm Bồ-đề? Vì sao? Vì chí hướng Vô thượng Bồ-đề của Bồ-tát đều từ nơi hữu tình. Nếu không có hữu tình thì Bồ-tát làm sao có thể đắc đạo Vô thượng Bồ-đề.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu hành chánh pháp cúng dường Như Lai gọi là chân cúng dường. Cúng dường như thế để diệt tâm ngã mạn, xa lìa thế tục, cạo bỏ râu tóc giống như người đã chết, không còn liên hệ đến cha mẹ, anh em, bà con nội ngoại. Tướng trạng và y phục của các vị đều khác với người đời, dẹp tâm ngã mạn để ôm bình bát vào thành ấp xóm làng, hoặc là đến những nhà nghèo cùng để xin ăn và nghĩ rằng: “Mạng sống của ta tùy thuộc vào người khác. Nhờ họ cho ăn, ta mới sống, do đó trừ được tâm ngã mạn.” Lại nghĩ rằng: “Ta nên hoan hỷ với tư tưởng của thầy bạn, vì xưa chưa được nghe pháp mà nay được nghe. Nếu thấy người kia sân hận, tranh cãi, nên phải nhẫn nhục, khiêm nhường tránh đi.” Bồ-tát như thế là trừ được tâm ngã mạn.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sinh chánh tín bền chắc. Vì sao? Vì các công đức đời trước đã trồng, căn lành vững mạnh đã đầy đủ nhân lành, thành tựu chánh kiến, nội tâm thanh tịnh, không chạy theo cảnh bên ngoài, tâm hạnh kiên cố chánh trực, không tin theo ngoại duyên, nội tâm thanh tịnh, các căn thông lợi, không có đối trá, đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa triền cái, xa lìa bạn ác, gần gũi bạn lành, học hỏi lời hay, tâm không giải đãi, nghe lời thuyết pháp, biết công đức Phật.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

–Cúi xin Đấng Đại Từ thương xót nói cho chúng con nghe về tướng đại oai thần công đức của Như Lai.

Phật bảo Tối Thắng:

–Này Đại vương, ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ nói một phần nhỏ về oai thần công đức của Phật.

Tối Thắng bạch Phật:

–Xin Ngài nói cho!

Phật dạy:

–Này Thiên vương, đức đại Từ của Như Lai vô lượng, vô biên, bao trùm hết hữu

tình và cảnh giới hữu tình cho đến mười phương tận hư không giới đều được chiếu phủ trùm khắp không thể so lường được. Đức đại Bi của Như Lai thì hàng Thanh văn, Độc giác không thể có được. Vì sao? Vì pháp bất cộng cho nên không có một hữu tình nào ở mười phương thế giới mà không được đức đại Bi của Như Lai bao trùm. Pháp của Như Lai nói ra rốt ráo không cùng tận khắp. Vì các loài hữu tình trong mười phương. Trải qua vô lượng kiếp, Đức Như Lai đã dùng vô lượng nhân duyên nói các pháp yếu cũng không cùng tận. Nếu hữu tình dùng mọi ngôn từ cú nghĩa để hỏi thì chỉ trong một khảy móng tay Đức Như Lai làm cho tất cả hữu tình đều phân biệt rõ ràng mà không ai có thể bắt bẻ được, vì Đức Như Lai đã đắc cảnh giới tinh lự vô ngại, thậm thâm không thể đo lường. Giả sử hữu tình ở các thế giới đều trụ mười địa của Bồ-tát đến trăm ngàn kiếp nhập vào Đẳng trì thù thắng cũng không thể đo lường cảnh định của Như Lai. Thân của Như Lai vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tùy thuận tâm mong thấy của hữu tình nên chỉ trong một niệm Đức Như Lai có thể hiện vô lượng thân khác nhau. Thiên nhãn của Như Lai tối thắng thanh tịnh nên sắc tướng sai khác của tất cả hữu tình, tất cả thế giới và vô vàn các vật loại không đồng nhau, Đức Như Lai đều thấy rõ như xem trái xoài trong lòng bàn tay, những ai có Thiên nhãn cũng không thể sánh kịp. Thiên nhĩ của Như Lai tối thắng thanh tịnh nên đối với âm thanh khác nhau của tất cả hữu tình và tất cả âm thanh của các vật loại khác thì chỉ trong một niệm Như Lai đều nghe và hiểu rõ ý nghĩa của nó. Tha tâm trí của Như Lai thanh tịnh nên đối với mỗi mỗi suy nghĩ tạo nghiệp, thọ quả khác nhau của tất cả hữu tình trong tất cả thế giới thì chỉ trong một niệm, trong bốn oai nghi Phật đều biết rõ. Vì sao? Vì Phật thường ở trong định, không có tán loạn.

Thiên vương nên biết, Phật không thất niệm, tâm không tán loạn, căn không duyên các cảnh. Vì sao? Vì xa lìa tập quán phiền não nên thanh tịnh tối thượng, tịch tĩnh vô cấu, có phiền não tức là thất niệm, tán loạn, căn duyên các cảnh khác nhau. Đức Như Lai được vô lậu loại bỏ cấu bấn được tất cả pháp tự tại bình đẳng, thường ở trong Đẳng trì và Đẳng chí nên Như Lai chỉ trụ một oai nghi, an trú trong Đẳng trì cho đến lúc nhập Niết-bàn. Chúng trời, người... còn chưa thể biết được, huống gì Như Lai đã trải qua vô lượng kiếp, tu tập vô lượng, vô biên Đẳng trì mà trời, người nào có thể biết được. Vì sao? Vì công đức của Như Lai không thể đo lường, không thể tư nghĩ, không thể quán sát.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nghe Đức Như Lai trải qua ba vô số kiếp tu hành mới được thành Phật. Vì sao nay nói tu vô lượng kiếp?

Phật dạy:

–Này Thiên vương, nghĩa ấy không phải vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột phải tu vô lượng công đức mới được thành tựu, chẳng phải trải qua chừng ấy kiếp số mà có thể chứng nhập pháp lý bình đẳng, phải tu đến rốt ráo mới thành Phật ư.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Lành thay, lành thay! Đức Thế Tôn đã nói hoàn toàn pháp cốt yếu để khuyên tất cả hữu tình phát sinh các căn lành, xa lìa nghiệp chướng, muốn đạt quả Phật, tu Bồ-tát hạnh. Nếu hữu tình nào được nghe oai thần công đức của Như Lai mà sinh tâm hoan hỷ, khen ngợi, tin tưởng thì nên biết hữu tình ấy sẽ mau thành tựu oai thần công đức như Phật. Huống nữa là thọ trì đọc tụng, biên chép, cúng dường, giảng giải cho người khác thì phước đức của người ấy không thể nghĩ bàn.

Phật bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiên vương, hữu tình kia được Như Lai hộ trì vì trải qua nhiều số kiếp người ấy đã gieo trồng căn lành hoặc ở quá khứ đã cúng dường các Đức Phật nên mới được nghe oai thần công đức của Phật.

Thiên vương nên biết, thiện nam, thiện nữ nào tâm không nghi hoặc trong bảy ngày tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới, cúng dường hương hoa, nhất tâm chánh niệm oai thần và công đức của Như Lai như trước đã nói. Khi ấy Như Lai sẽ từ bi hộ niệm, hiện thân cho thấy, làm cho nguyện được đầy đủ. Nếu thiếu hương hoa... chỉ nhất tâm niệm công đức và oai thần thì khi sắp qua đời sẽ được thấy Phật.

Bấy giờ, Tối Thắng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có hữu tình nào nghe nói đại oai thần và công đức của Như Lai như vậy mà không có lòng tin lại còn hủy báng nữa không?

Phật dạy:

–Cũng có, nghĩa là có hữu tình nghe nói pháp môn oai thần và công đức của Như Lai như vậy sinh tâm sân hận, bất thiện rồi hủy báng, đối với thuyết Pháp sư mà tưởng là bạn ác. Người ấy sau khi qua đời sẽ đọa địa ngục chịu khổ nhiều kiếp. Nếu có hữu tình nghe nói đại oai thần và công đức của Như Lai như vậy mà vui mừng, tin thọ, tán thán, ghi nhớ, tưởng thuyết Pháp sư là bạn lành thì sau khi qua đời được sinh lên trời dần dần tiến lên thành Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài bao phủ khuôn mặt cho đến đỉnh đầu, rồi lại bao trùm khắp thân, kế đến che tòa Sư tử, rồi đến che đại chúng Bồ-tát, đại chúng Thanh văn, sau đó mới che Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế, Nhân phi nhân... và khắp cả đại chúng. Khi ấy Như Lai thu tướng lưỡi và bảo đại chúng:

–Đức Như Lai có tướng lưỡi này không có thể nói lời dối trá. Các ông ở trong đại chúng này đối với lời ta đã nói ra đều phải tin thọ thì luôn được an vui.

Khi Phật thuyết pháp như vậy, ở trong đại chúng có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhẫn, vô lượng hữu tình xa lìa trần cấu, sinh Pháp nhẫn thanh tịnh, vô số hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

